

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN CÔNG THUẬN**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/05/1981; Nam ; Nữ ;Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): B7/63, đường 22A, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B7/63, đường 22A, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Điện thoại di động: 0907161511; E-mail: ncthuan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 2/2005 – 7/2008: Nghiên cứu viên - Khoa Nông Nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ.
- 8/2008 – 6/2011: Nghiên cứu viên - Khoa Môi Trường & Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- 07/2011 – 9/2014: Giảng viên - Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- 10/2014 – 9/2017: Nghiên cứu sinh - Trường Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản
- 10/2017 – đến nay: Giảng viên - Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên – Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Phó Trưởng Bộ môn Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên từ 07/2021 đến nay.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn Khoa học Môi trường; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Khoa học Môi trường

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên - Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: (0292) 3832663

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 09 năm 2004; số văn bằng: B571610; ngành: Môi trường; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 21 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 001550; ngành: Khoa học môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 20 tháng 09 năm 2017; số văn bằng: 1313; chuyên ngành: Khoa học Cộng sinh Tài nguyên Thiên nhiên và môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu chất lượng môi trường đất và nước và các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất và nước

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các kỹ thuật để phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng thân thiện môi trường và giảm phát thải khí nhà kính

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS:
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS: **04 HVCH**
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 cấp cơ sở**
- Đã công bố (số lượng) **49 bài báo khoa học**, trong đó **10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, gồm: 02 bài báo Q1, 01 bài báo Q2, 06 bài báo Q3 và 01 bài báo Q4**
- Số lượng sách đã xuất bản: **05 sách**, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Bản thân luôn kiên định theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất, đạo đức và tư tưởng tốt; đáp ứng đủ chuẩn nghề nghiệp của một giảng viên; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu của một giảng viên; lý lịch bản thân rõ ràng. Bản thân nhận thấy đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo.

- Về nhiệm vụ giảng dạy: bản thân giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, triết lý giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo bậc đại học ngành Khoa học Môi trường, bậc thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường (giảng dạy lý thuyết, thực tập phòng thí nghiệm và thực tập thực tế); hướng dẫn nhiều sinh viên đại học và học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp; luôn đạt ở mức đủ và vượt giờ chuẩn giảng dạy theo quy định; luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định của Trường Đại học Cần Thơ, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, thân thiện với người học; luôn có tinh thần học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Bản thân đã và đang chủ trì, tham gia các đề tài cấp Cơ sở và các đề tài địa phương và các dự án quốc tế. Từ những kết quả này, ứng viên đã có nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước và nước ngoài. Ngoài ra, bản thân còn tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện. Trong thời gian qua, ứng viên với vai trò là chủ nhiệm hoặc thành viên đã triển khai một số đề tài ở các địa phương, tập huấn chuyên môn lĩnh vực tài nguyên và môi trường, qua đó đã chuyển giao một phần kết quả nghiên cứu của bản thân cho các địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- Về nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ: Sau khi hoàn tất chương trình học tiến sĩ đến nay bản thân đã không ngừng tự học tập và nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoài ra cũng nâng cao kỹ năng về tin học và ngoại ngữ. Tham dự các lớp tập huấn/hội thảo chuyên môn ở trong nước và nước ngoài nhằm hoàn thiện hơn cho bản thân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
2	2017-2018	0	0	0	07	196,5	0	196,5/322,5/270
3	2018-2019	0	0	0	03	399,0	0	399,0/441,0/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	01	03	363,2	0	363,2/440,2/270
5	2020-2021	0	0	01	05	359,0	45,0	359,0/479,0/270
6	2021-2022	0	0	02	10	254,3	33,8	254,3/494,3/270
7	2022-2023	0	0	0	05	234,3	45,0	234,3/319,3/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc **luận án TS** hoặc TSKH; **tại nước: Nhật Bản năm 2017**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): trình độ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Hùng Cường		X	X		2018-2020	Trường Đại học Cần Thơ	28/4/2021
2	Lê Ngọc Linh		X	X		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021
3	Huỳnh Hoàng Nam		X	X		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
4	Trần Hữu Ngân		X	X		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nghiên cứu phát triển nông thôn dựa trên cơ chế phát triển sạch	CK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2012	35		Trang 40-63	Số 2206/GXN-ĐHCT ngày 20/6/2023
2	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2020	5		Trang 120-124	Số 890/GXN-ĐHCT ngày 12/5/2021
3	Đất và Sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2022	9		Trang 178-194	Số 300/GXN-ĐHCT ngày 01/02/2023
4	Xây dựng trung tâm năng lượng cộng đồng	HD	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2022	10	X	Trang 1-15	Số 298/GXN-ĐHCT ngày 01/02/2023
5	Sổ tay hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn	HD	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2022	4		Trang 1-9	Số 299/GXN-ĐHCT ngày 01/02/2023

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đặc điểm đồng vị bền nitơ và cacbon của tôm sú được nuôi các hình thức khác nhau	Chủ nhiệm	T2019-43 Cấp cơ sở	6/2019- 5/2020	Nghiệm thu ngày 31/05/2020 Xếp loại: Tốt
2	Thực trạng phát sinh và phương án giảm thiểu chất thải nhựa ở Trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2020-52 Cấp cơ sở	6/2020- 5/2021	Nghiệm thu ngày 24/12/2021 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Hiện trạng khai thác thủy sản và nhận thức của người dân về chính sách bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở ấp Bình An Thạnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		8	Số 07, Trang 112-120	2007
2.	Xử lý nước thải chăn nuôi bằng bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i>) và bèo tai chuột (<i>Salvinia cucullata</i>)	5		Tạp chí Khoa học Đất. ISSN: 0868-3743		2	Số 28, Trang 80-83	2007
3.	Ảnh hưởng của loại đất đến sự tăng trưởng của cây điền điền (<i>sesbania sesban</i>)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333			Số 10, Trang 176-184	2008

4.	Nghiên cứu phân vùng thủy vực dựa vào quần thể động vật đáy	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		5	Số Chuyên đề Thủy sản, Trang 62-67	2008
5.	Hiện trạng đất khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư- tỉnh An Giang	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		1	Số 12, Trang 09-14	2009
6.	Xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản bằng đất ngập nước và thủy sinh vật	4		Tạp chí Khoa học Đất. ISSN: 0868-3743			Số 39, Trang 174-178	2009
7.	Đánh giá chất lượng nước bằng chỉ số quan trắc sinh học BMWP Việt Nam ở kênh Cái Mây, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333			Số 15b, Trang 125-131	2010
8.	Sử dụng kỹ thuật đồng vị bền nitơ và cacbon để đánh giá sự lựa chọn thức ăn của cá sặc rằn (<i>Trichogaster pectoralis</i>)	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 3+4, trang 166-169	2013
9.	Khả năng sinh khí sinh học của cỏ vườn trong túi ủ biogas	4	X	Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 14, Trang 27-32	2014
10.	Comparative study on the feeding habits of farmed and wild snakeskin gourami using stable carbon and nitrogen isotopes	2	X	Proceedings of the General Meeting of the Association of Japanese Geographers. ISSN: 1345-8329			No. 85. Page 177	2014
11.	Sử dụng Lục bình (<i>Eichhornia crassipers</i>), Bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i>) sản xuất khí sinh học ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	3		Nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 5, Trang 26-32	2015
12.	Sử dụng nước thải mô hình khí sinh học trồng	3		Nông nghiệp và phát triển nông		3	Số 17, Trang 55-60	2015

	cây vạn thọ (<i>Tagetes patula L.</i>)			thôn. ISSN: 1859-4581				
13.	N₂O production by denitrification in an urban river: evidence from isotopes, functional genes, and dissolved organic matter	11	X	Limnology. eISSN: 1439863X	ISI, Scopus. Q2. IF: 1.264. Award: Limnology excellent paper award 2019 <i>(https://link.springer.com/article/10.1007/s10201-017-0524-0)</i>	19	Vol. 19, pp 115-126	2018
II	Sau khi được công nhận TS							
14.	Ảnh hưởng đặc tính lý, hóa đất đến năng suất bòn bòn	3	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 9, Trang 56-61	2019
15.	Mô hình xử lý nước thải chăn nuôi heo và cải thiện sinh kế quy mô hộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre	4		Kỷ yếu Hội thảo “ Các trường Đại học Kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre. NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1421-7			Trang 196 - 203	2019
16.	Sử dụng nước sau biogas nuôi cá sặc rằn trong ruộng vườn dừa quy mô nông hộ	4		Kỷ yếu Hội thảo “ Các trường Đại học Kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre. NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1421-7			Trang 188 - 195	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

17.	Đặc điểm đồng vị bền Cacbon và Nitơ của tôm sú được nuôi các hình thức khác nhau	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581		Số 15, Trang 139-146	2020
18.	Đặc điểm đạm và vi sinh vật trong đất trồng dưa leo được tưới nước thải sau túi ủ khí sinh học	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581		Số 3+4, Trang 25-33	2020
19.	Đánh giá lý – hóa tính đất trồng lúa trong và ngoài đê bao khép kín huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599		Tập 57, Số chuyên đề môi trường và biến đổi khí hậu, Trang 101-107	2021
20.	Nghiên cứu khả năng hấp thu Nitrate và Phosphate của vi tảo được phân lập từ nước thải sinh hoạt	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599		Tập 57, Số 4A, Trang 73-81	2021
21.	Thực trạng phát sinh rác thải nhựa trong trường học - nghiên cứu điển hình tại trường Đại Học Cần Thơ	4	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599		Tập 57, số 2, Trang 126-137	2021
22.	Đa dạng thực vật nổi trong và ngoài đê bao khép kín xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599		Tập 57, Số chuyên đề môi trường và biến đổi khí hậu, Trang 170-183	2021
23.	Nghiên cứu khả năng sinh khí CH ₄ từ ủ yếm khí rác thực phẩm	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581		Số 17, Trang 86-91	2022
24.	Thử nghiệm ứng dụng bể bùn sinh học lọc dòng ngược xử lý nước thải nhà hàng	4		Hội nghị quốc gia "Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và		Trang 408 - 415	2022

				<p>chuyên giao công nghệ lĩnh vực tài nguyên và môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. NXB: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-357-092-2</p>				
25.	Thử nghiệm bể bùn sinh học lọc dòng ngược xử lý nước thải chế biến thủy sản	4		<p>Hội nghị quốc gia "Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ lĩnh vực tài nguyên và môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. NXB: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-357-092-2</p>			Trang 316 - 325	2022
26.	Đánh giá chất lượng nước kênh E, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ bằng chỉ số chất lượng nước năm 2019 - 2020	4		<p>Hội nghị quốc gia "Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ lĩnh vực tài nguyên và môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. NXB: Khoa học Tự nhiên và</p>			Trang 345-355	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Công nghệ. ISBN: 978-604-357-092-2				
27.	Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ số hỗ trợ quản lý bền vững chất lượng nước mặt thành phố Cần Thơ	5		Tạp chí Khoa học đất. ISSN: 2525-2216			Số 69, Trang 58-65	2022
28.	Đa dạng thực vật nổi ở trong và ngoài đê bao khép kín của xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	6		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 2588-1191; eISSN: 2615-9708.			Tập 131, Số 3B, Trang 51-70	2022
29.	Nghiên cứu một số thông số vận hành cột plasma lạnh xử lý nước ngầm phục vụ sinh hoạt nông thôn	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 23, Trang 94-100	2022
30.	Sản xuất khí sinh học từ các nguồn chất thải khác nhau ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	10		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 58, Số SDMD, Trang 231-238	2022
31.	Kỹ thuật canh tác lúa tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu	7	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 58, Số SDMD, Trang 231-238	2022
32.	Nghiên cứu tác dụng của Bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i> L.) xử lý nước thải biogas	3	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 23, Trang 108-114	2022
33.	Establishment of a model house of community-energy for sustainable agriculture. A case study of Tan Phu Thanh village, Hau Giang province in the vietnamese mekong delta	9	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. eISSN: 17551315.	SIR: 0,197	1	Volume 994. 012001	2022

34.	Removal of ammonium and nitrate in water by an aquatic plant: water lettuce (<i>Pistia stratiotes</i> L.)	2	X	Applied ecology and environmental research. eISSN: 1785 0037	ISI, Scopus, Q3, IF: 0.711 (http://dx.doi.org/10.15666/aer/2006_50955102)		Vol 20. No. 6. pp 5095- 5102	2022
35.	Assessment of Surface Water Quality in the Hau Giang Province Using GIS and Statistical Approaches	1	X	Journal of Ecological Engineering. eISSN: 2299-8993	ISI. Scopus, Q3, IF: 0,316 (https://doi.org/10.12911/22998993/151927)	2	Vol 23. No. 09. pp 265- 276	2022
36.	Shrimp farmers perceptions on factors affecting shrimp productivity in integrated mangrove-shrimp systems in Ca Mau, Vietnam	9		Ocean and Coastal Management. eISSN: 1873-524X	ISI, Scopus. Q1, IF: 4,295. (https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2022.106048)	1	Vol. 219. 106048	2022
37.	Optimal Water Level Management for Mitigating GHG Emissions through Water-Conserving Irrigation in An Giang Province, Vietnam	6	X	Sensors. eISSN: 1424-8220	ISI, Scopus, Q1, IF: 3,576. (https://doi.org/10.3390/s22218418)	1	Vol. 22. No. 21. 8418	2022
38.	Semi-continuous anaerobic digestion of water hyacinth with different volatile solid levels for biogas production – A mesocosm experiment	2	X	Journal of Ecological Engineering. eISSN: 2299-8993	ISI, Scopus, Q3, IF: 0,316 (https://doi.org/10.12911/22998993/156622)	2	Vol 24. No.2. pp 230-237	2023
39.	Methane production from food garbage under the batch and semi-continuous anaerobic digestion	3	X	Journal of Ecological Engineering. eISSN: 2299-8993	ISI, Scopus, Q3, IF: 0,316 (https://doi.org/10.129)		Vol 24. No 4. pp 264-278	2023

					11/2299899 3/160508)			
40.	Khảo sát hệ phiêu sinh thực vật tại khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư – Tỉnh An Giang	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 59. Số 1A. Trang 16-29	2023
41.	Sử dụng rác thực phẩm sản xuất phân hữu cơ – Nghiên cứu điển hình ở vùng nông thôn tỉnh Hậu Giang	2	X	Tạp chí Khoa học Đất. ISSN: 2525-2216			Số 70. Trang 54-58	2023
42.	Social and environmental impacts of traditional charcoal production: a case study in Hau Giang province, Viet Nam	5		Vietnam Journal of Science and Technology. eISSN: 2815-5874	Scopus, Q4 (https://doi.org/10.15625/2525-2518/16399)		Vol 61. No 2. pp 309-323	2023
43.	Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 3. Trang 77-86	2023
44.	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm chất bồi lắng và khả năng giảm sóng bởi hệ thống thu hút cá trên sông	2	X	Tạp chí Khoa học Đất. ISSN: 2525-2216			Số 71, Trang 60-64	2023
45.	Sản xuất khí sinh học từ đồng phân hủy rác thực phẩm và lục bình	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 59, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu, Trang 1-9	2023
46.	Ảnh hưởng của khuấy trộn đến quá trình sản xuất khí sinh học từ bùn thải nuôi tôm siêu thâm canh	4	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 59, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu, Trang 10-20	2023

47.	Sử dụng chỉ số phân bố động vật đáy đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước kênh e, huyện vĩnh thanh, thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333; eISSN:2815-5599			Tập 59, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu, Trang 80-88	2023
48.	Using Multicriteria Statistical Analysis in Interpreting Spatiotemporal Fluctuations of Surface Water Quality in Vietnamese Mekong Delta Province	2	X	International Journal of Environmental Science and Development. eISSN: 2972-3698	ISI, Scopus, Q3, IF: 0,3		Accepted	2023
49.	Optimizing Biogas Production from Water Hyacinth (<i>Eichhornia crassipes</i>) Through Varied Volatile Solids Loading Rates in Batch Anaerobic Digestion	2	X	International Journal Of Renewable Energy Research. eISSN: 1309-0127	ISI, Scopus, Q3, IF: 1,607		Accepted	2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi công nhận Tiến sĩ gồm 07 bài báo như sau:

- [34] **Nguyen Cong Thuan**, Nguyen Van Cong. 2022. Removal of ammonium and nitrate in water by an aquatic plant: water lettuce (*Pistia stratiotes* L.). Applied ecology and environmental research. 20. 5095-5102. (ISI, Scopus, Q3, IF: 0.711)
- [35] **Nguyen Cong Thuan**. 2022. Assessment of Surface Water Quality in the Hau Giang Province Using Geographical Information System and Statistical Approaches. Journal of Ecological Engineering. 23 (9). 265–276. . (ISI, Scopus, Q3, IF: 0,316)
- [37] Satoshi Ogawa, , Kyosuke Yamamoto, Kenichi Uno, Takashi Togami, **Nguyen Cong Thuan***, Soji Shindo. 2022. Optimal water level management for mitigating GHG emissions through water-conserving irrigation in An Giang province, Vietnam. Sensor. 22. 8418. (ISI. Scopus, Q1, IF: 3.576.)

(Bài báo này, ứng viên là tác giả chịu trách nhiệm)

- [38] **Nguyen Cong Thuan**, Huynh Cong Khanh. 2022. Semi-continuous anaerobic digestion of water hyacinth with different volatile solid levels for biogas production – a mesocosm experiment. Journal of Ecological Engineering. 22. 230–237. (ISI, Scopus, Q3, IF: 0,316)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. [39] **Nguyen Cong Thuan**, Tokihiko Fujimoto, Nguyen Vo Chau Ngan. 2023. Methane Production from Food Garbage under the Batch and Semi-Continuous Anaerobic Digestion: Effect of Total Solid. *Journal of Ecological Engineering*. 24(4). 264–278. (ISI, Scopus, Q3, IF: 0,316)
6. [47] **Thuan Cong Nguyen**, Khanh Cong Huynh. 2023. Optimizing Biogas Production from Water Hyacinth (*Eichhornia crassipes*) Through Varied Volatile Solids Loading Rates in Batch Anaerobic Digestion. *Accepted*. (ISI, Scopus, Q3, IF: 1,607)
7. **Nguyen Cong Thuan**, Huynh Cong Khanh. Using Multicriteria Statistical Analysis in Interpreting Spatiotemporal Fluctuations of Surface Water Quality in Vietnamese Mekong Delta Province. *International Journal of Environmental Science and Development*. *Accepted*. (ISI, Scopus, Q3, IF: 0,3)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước số 5167/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31/03/2022	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường số 5162/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31/03/2022	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

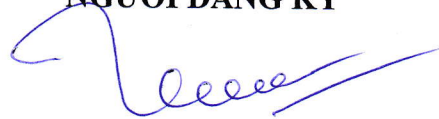
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Công Thuận